

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15/4/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Nhung

2. Bà Phạm Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nhâm Đình Mạnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST ngày 18 tháng 3 năm 2022; Thông báo mở lại phiên tòa số 02/2022/TB-TA ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chảo Lỡ M - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Tẩn Phù C - Sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt, chị Chảo Lỡ M trình bày:

Chị Chảo Lỡ M và anh Tẩn Phù C về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997, anh chị có làm thủ tục cưới hỏi theo phong tục của địa phương. Sau khi làm đám cưới xong do không hiểu biết về pháp luật nên anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi làm đám cưới anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Tẩn Phù C chơi bời từ đó sinh ra nợ nần, phá tán

tài sản gia đình, anh C không tu trí làm ăn để cùng chị M xây dựng kinh tế và nuôi dạy con cái. Chị Chảo Lở M đã nhiều lần bỏ qua cho anh Tấn Phù C để cho anh C có cơ hội sửa chữa nhưng chỉ được một thời gian anh C lại chứng nào tật đấy. Đến năm 2020 anh Tấn Phù C lại tiếp tục chơi bời, nợ nần khiến chị Chảo Lở M phải bán hết tài sản gia đình trả nợ cho anh C. Giữa chị Chảo Lở M và anh Tấn Phù C thường xuyên xảy ra việc đánh cãi chửi nhau, anh C còn dùng dao đe dọa khiến chị Chảo Lở M luôn sống trong cảnh sợ hãi, lúc nào cũng căng thẳng không có tâm trí làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái. Chị Chảo Lở M và anh Tấn Phù C đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2021 đến nay không còn quan hệ gì cả về tình cảm và kinh tế. Mâu thuẫn giữa anh chị mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được. Nay chị Chảo Lở M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị Chảo Lở M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tấn Phù C để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Chảo Lở M và anh Tấn Phù C có 02 con chung là cháu Tấn Láo Tả - Sinh ngày 16/8/2003 và cháu Tấn Láo Lở - Sinh ngày 18/12/2005. Khi ly hôn chị Chảo Lở M có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Tấn Láo Lở đến khi cháu Tấn Láo Lở đủ 18 tuổi, chị Chảo Lở M không yêu cầu anh Tấn Phù C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Tấn Láo Tả đã đủ 18 tuổi nên chị Chảo Lở M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay anh chị Chảo Lở M đang làm công việc lao động tự do tại địa phương, thu nhập của chị trung bình khoảng 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị Chảo Lở M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tấn Phù C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt nhưng anh Tấn Phù C thường xuyên đi làm, thỉnh thoảng mới về nhà nên Tòa án đã không tổng đạt trực tiếp được cho anh Tấn Phù C. Tòa án đã niêm yết hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án và tài liệu, chứng cứ thu thập được cho anh Tấn Phù C theo đúng quy định nhưng anh Tấn Phù C không có văn bản trả lời và cũng không đến Tòa án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử và tiến hành xét xử vắng mặt anh Tấn Phù C.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ; Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử không công nhận quan hệ giữa chị Chảo Lở M và anh Tấn Phù C là quan hệ vợ chồng; Về con chung: Giao cháu Tấn Láo Lở - Sinh ngày 18/12/2005 cho chị Chảo Lở M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Tấn Láo Lở đủ 18 tuổi. Anh Tấn Phù C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Chảo Lở M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tẩn Phù C và giải quyết việc nuôi con chung giữa anh chị, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Tẩn Phù C có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn thôn Nậm Giang 2, xã Nậm Chạc, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Tẩn Phù C theo đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên anh Tẩn Phù C không có văn bản trả lời và cũng không đến Tòa án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Chảo Lở M và anh Tẩn Phù C về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997, có làm thủ tục cưới hỏi theo phong tục của địa phương. Sau khi làm đám cưới xong anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Đến nay giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị Chảo Lở M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tẩn Phù C. Tại đơn đề nghị xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 10/12/2021 của chị Chảo Lở M tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Chạc, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã xác nhận chị Chảo Lở M và anh Tẩn Phù C về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997, từ đó đến nay chị Chảo Lở M và anh Tẩn Phù C chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Như vậy Hội đồng xét xử xác định lời khai của chị Chảo Lở M là có căn cứ. Chị Chảo Lở M và anh Tẩn Phù C không đăng ký kết hôn mà sống chung như vợ chồng là trái pháp luật vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình cần tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Chảo Lở M và anh Tẩn Phù C là quan hệ vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Chảo Lở M và anh Tẩn Phù C sinh được 02 người con chung là cháu Tẩn Láo T - Sinh ngày 16/8/2003 và cháu Tẩn Láo L - Sinh ngày 18/12/2005. Chị Chảo Lở M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tẩn Láo L đến khi cháu Tẩn Láo L đủ 18 tuổi, chị Chảo Lở M không yêu cầu anh Tẩn Phù C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Tẩn Láo T đã đủ 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét việc giao nuôi con thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Bát Xát đã triệu tập hợp lệ và yêu cầu anh Tẩn Phù C cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh thu nhập, điều kiện sống của anh để Tòa án có căn

cứ giải quyết việc giao nuôi con khi ly hôn, tuy nhiên anh Tấn Phù C không đến Tòa án để trình bày ý kiến và không cung cấp tài liệu chứng cứ. Qua lời khai của chị Chảo Lở M và Biên bản xác minh ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Nậm Chạc, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thì bản thân chị Chảo Lở M và anh Tấn Phù C đều là lao động tự do tại địa phương, có thu nhập và nơi ở ổn định. Cả hai anh chị đều có khả năng, điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hỏi nguyện vọng của cháu Tấn Láo L khi bố mẹ ly hôn, cháu Tấn Láo L có nguyện vọng được ở với chị Chảo Lở M. Xét điều kiện của chị Chảo Lở M, anh Tấn Phù C và căn cứ vào nguyện vọng của cháu Tấn Láo L thì giao cháu Tấn Láo L cho chị Chảo Lở M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Chảo Lở M không yêu cầu anh Tấn Phù C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Chảo Lở M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Chảo Lở M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử không công nhận quan hệ giữa chị Chảo Lở M và anh Tấn Phù C là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Tấn Láo L - Sinh ngày 18/12/2005 cho chị Chảo Lở M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Tấn Láo L đủ 18 tuổi. Anh Tấn Phù C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Tấn Phù C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Chảo Lở M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Chảo Lở M đã nộp đủ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002135 ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
 - VKSND tỉnh;
 - VKSND huyện;
 - Chi cục THADS huyện;
 - Các đương sự;
 - UBND xã Nậm Chạc, huyện
- Bát Xát, tỉnh Lào Cai;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thu Trang